

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Quý I năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 15/04/2013

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	35,517,586,643	35,517,586,643	1,064,388,200	1,064,388,200
1	Cổ tức được nhận	11	1,561,052,800	1,561,052,800	2,116,560,600	2,116,560,600
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	2,526,424,658	2,526,424,658	4,888,105,702	4,888,105,702
3	Lãi tiền gửi	13	2,924,886,906	2,924,886,906	999,459,246	999,459,246
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	28,505,222,279	28,505,222,279	(6,939,737,348)	(6,939,737,348)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	3,686,459,219	3,686,459,219	3,828,320,129	3,828,320,129
1	Phí Quản lý Quỹ	31	2,583,011,544	2,583,011,544	2,170,699,726	2,170,699,726
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	105,903,474	105,903,474	88,998,690	88,998,690
3	Chi phí hợp, đại hội	33	620,730,000	620,730,000	929,016,000	929,016,000
4	Chi phí Kiểm toán	34	-	-	770,000	770,000
5	Chi phí tư vấn, định giá	35	-	-	-	-
6	Phí in báo cáo thường niên		217,800,000	217,800,000	377,520,000	377,520,000
7	Phí và chi phí khác	38	159,014,201	159,014,201	261,315,713	261,315,713
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	31,831,127,424	31,831,127,424	(2,763,931,929)	(2,763,931,929)
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	34,450,393,630	34,450,393,630	52,487,809,526	52,487,809,526
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	34,450,393,630	34,450,393,630	52,487,809,526	52,487,809,526
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	20,215,188,444	20,215,188,444	-	-
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	20,215,188,444	20,215,188,444	-	-
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	14,235,205,186	14,235,205,186	52,487,809,526	52,487,809,526



Ngân hàng Giám sát

Lê Thị Thành TâmGiám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Người lập biểu

Công ty quản lý quỹ

KT. Kế toán trưởng

Trưởng phòng

Giao dịch Quản lý Quỹ

Giám đốc

P. Trần Bảo Anh

LÊ NGUYỄN BÌNHGiám Đốc Điều Hành
Bp. Giao Dịch Quản Lý Quỹ

Nguyễn Tuấn Thân An

(Ban hành kèm theo thông tư số 224/2012/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Quý I năm 2013

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- Ngày lập báo cáo: 15/04/2013

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Lũy kế từ đầu năm
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư	7,012,364,364	9,336,198,581	7,012,364,364
1	Cổ tức, trái tức được nhận	4,087,477,458	8,666,518,574	4,087,477,458
	Cổ tức được nhận	1,561,052,800	3,742,817,400	1,561,052,800
	Trái tức được nhận	2,526,424,658	4,923,701,174	2,526,424,658
2	Lãi được nhận	2,924,886,906	669,680,007	2,924,886,906
3	Các khoản thu nhập khác	-	-	-
II	Chi phí	3,686,459,219	2,866,414,970	3,686,459,219
1	Phí Quản lý trả cho công ty quản lý Quỹ	2,583,011,544	2,295,539,612	2,583,011,544
2	Phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát	105,903,474	94,117,124	105,903,474
3	Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan (nếu có)	98,343,300	96,214,910	98,343,300
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư	98,343,300	96,214,910	98,343,300
4	Chi phí Kiểm toán	-	321,200,000	-
5	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ	-	42,000,000	-
	Thù lao trả cho ban đại diện quỹ	-	42,000,000	-
6	Chi phí dự thảo, in ấn, gửi bản cáo bạch, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ	838,530,000	-	838,530,000
	Chi phí họp, đại hội	620,730,000	-	620,730,000
	Phí in báo cáo thường niên	217,800,000	-	217,800,000
7	Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ	-	-	-
8	Các loại phí khác	60,670,901	17,343,324	60,670,901
	Phí chuyển tiền	5,985,678	1,509,134	5,985,678
	Phí lưu ký tại VSD trả cho ngân hàng lưu ký	13,537,923	15,834,190	13,537,923
	Phí khác	41,147,300	-	41,147,300
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I - II)	3,325,905,145	6,469,783,611	3,325,905,145
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	42,740,427,465	17,357,464,193	42,740,427,465
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	28,505,222,279	(15,121,651,729)	28,505,222,279
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	14,235,205,186	32,479,115,922	14,235,205,186
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)	46,066,332,610	23,827,247,804	46,066,332,610
VI	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ	473,294,250,268	449,467,002,464	473,294,250,268
VII	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	46,066,332,610	23,827,247,804	46,066,332,610
	Trong đó			
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư trong kỳ	46,066,332,610	23,827,247,804	46,066,332,610
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	-	-	-
VIII	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	519,360,582,878	473,294,250,268	519,360,582,878



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Phụ lục 17 . Mẫu báo cáo định kỳ về hoạt động đầu tư của quỹ
(Ban hành kèm theo thông tư số 224/2012/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài
chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên)

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- Ngày lập báo cáo: 15/04/2013

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo 31/03/2013	Kỳ trước 31/12/2012	%/kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	274,280,488,718	50,642,280,795	541.60%
1.1	Tiền gửi ngân hàng	274,280,488,718	50,642,280,795	541.60%
	Tiền gửi không kì hạn	12,082,986,680	19,506,995,839	61.94%
	Tiền gửi có kì hạn	262,197,502,038	31,135,284,956	842.12%
1.2	Các khoản tương đương tiền	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	240,112,950,000	415,200,186,450	57.83%
	Trái phiếu Chính phủ	20,780,600,000	167,149,692,650	12.43%
	Trái phiếu Công ty	-	-	-
	Cổ phiếu	219,332,350,000	247,925,191,300	88.47%
	Cổ phiếu niêm yết	219,332,350,000	247,925,191,300	88.47%
	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
	Quyền mua	-	125,302,500	-
I. 3	Cổ tức, trái tức được nhận	1,955,129,315	9,888,449,430	19.77%
	Cổ tức được nhận	648,280,000	274,750,800	235.95%
	Trái tức được nhận	1,306,849,315	9,613,698,630	13.59%
I. 4	Lãi được nhận	2,583,067,769	221,842,390	1164.37%
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	2,143,179,086	127,529,643	1680.53%
	Phải thu bán cổ phiếu	2,143,179,086	127,529,643	1680.53%
	Phải thu bán trái phiếu	-	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	189,602,490	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	521,264,417,378	476,080,288,708	109.49%
STT	Nợ	Kỳ báo cáo 31/03/2013	Kỳ trước 31/12/2012	%/kỳ trước
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	1,539,741,118	-
	Phải trả mua cổ phiếu	-	1,539,741,118	-
	Phải trả mua trái phiếu	-	-	-
II. 2	Các khoản phải trả khác	1,903,834,500	1,246,297,322	152.76%
	Phải trả phí quản lý	867,105,399	790,194,738	109.73%
	Phải trả phí lưu ký, giám sát	35,551,321	32,397,984	109.73%
	Phải trả phí kiểm toán	32,120,000	321,200,000	10.00%
	Phải trả thuế thu nhập cá nhân	2,400,000	-	-
	Phải trả khác	966,657,780	102,504,600	943.04%
II. 3	TỔNG NỢ	1,903,834,500	2,786,038,440	68.33%
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 3)	519,360,582,878	473,294,250,268	109.73%
	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	50,000,000	50,000,000	100.00%
	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	10,387	9,466	109.73%



Ngân hàng Giám sát

Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Nguyễn Tuan Thân An